

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1970; nơi sinh: Xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Trần Thị T; có vợ là Triệu Thị T, sinh năm 1978 và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29-12-2019 đến ngày 07-01-2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 04 ngày 07-01-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 06/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 26-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Thế Q, sinh năm 1954; cư trú tại: Xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

. Anh Ngô Văn C, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ *Người chứng kiến:*

. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966.

. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo H; vắng mặt ông Q, anh L, anh C, chị T, ông T, anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29-12-2019, Phạm Văn L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định và Ngô Văn C, sinh năm 1994; trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đến quán bia Tú Hương của gia đình bị cáo Phạm Văn H ở thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định để ăn phở. Sau khi ăn phở xong L đã gặp H và hỏi mua của H số lô, số đề thì H đồng ý bán cho L số đề 76 là 75.000 đồng và số lô 76 là 150 điểm, tổng số tiền L mua số lô, số đề của H là 3.450.000 đồng. Sau đó H ghi tất cả các số lô, số đề và số tiền của mỗi số lô, số đề nêu trên và tổng số tiền vào 01 tờ giấy (cáp đề) có KT là (10,6x7) cm và ký tên của mình trên tờ giấy đó rồi đưa cho L, L nhận tờ cáp đề và đưa luôn cho H số tiền 3.450.000 đồng. Sau khi H bán số lô, số đề cho L xong thì C cũng gặp H và hỏi mua của H số lô, số đề thì H đồng ý bán cho C số đề 76 là 60.000 đồng và số lô 67 là 95 điểm, tổng số tiền C mua số lô, số đề của H là 2.200.000 đồng. Sau đó H ghi tất cả các số lô, số đề và số tiền của mỗi số lô, số đề nêu trên và tổng số tiền vào 01 tờ giấy (cáp đề) có KT là (10,6x7) cm và ký tên của mình trên tờ giấy đó rồi đưa cho C, C nhận tờ cáp đề và đưa luôn cho H số tiền 2.200.000 đồng. Khi H vừa nhận số tiền của C đưa cho thì bị tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Công an đã thu giữ các vật chứng gồm: Số tiền 5.650.000 đồng các đối tượng đã sử dụng để mua bán số lô, số đề; 01 bút bi, dài 14 cm, vỏ màu trắng, mực màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh đen, IMEI 1 số 357648102288516/01, IMEI 2 số 357649102288514/01; 02 tờ cáp đề bằng giấy đều có KT là (10,6x7) cm, trên có ghi các số lô, số đề mà Phạm Văn H đã bán cho Phạm Văn L và Ngô Văn C, dưới có chữ ký của Phạm Văn H (ký hiệu là A1, A2).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã thu giữ: Thu trên bàn kê tại buồng ngủ 01 tờ giấy có kích thước là (21x15) cm, một mặt có kẻ các ô hình chữ nhật được đánh số màu đỏ từ 00 đến 99, ở phía trên góc tờ giấy có ghi ngày 28/12/2019 (ký hiệu là A3) và thu trong két sắt để tại buồng ngủ số tiền là 63.500.000 đồng.

Về cách thức tính thưởng trong việc H bán số lô, số đề quy định như sau: Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ 15 phút thì đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Số đề

đối chiếu theo 02 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ 1 ăn 80 (người chơi mua số tiền là 1.000 đồng nếu trúng thưởng thì được ăn số tiền là 80.000 đồng). Số lô đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80.000 đồng (người chơi mua 01 điểm lô nếu trúng thưởng thì được ăn số tiền là 80.000 đồng).

Ngày 07-01-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã quyết định trưng cầu giám định để xác định chữ số, chữ viết, chữ ký trên các tờ giấy ký hiệu là A1, A2, A3 và chữ số, chữ viết, chữ ký trong bản kiểm điểm của Phạm Văn H viết ngày 04-01-2020 ký hiệu là M1 có phải là do cùng một người viết ra hay không. Tại kết luận giám định số 47/KLGĐ-PC09 ngày 14-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Văn H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định còn xác định được ngoài hành vi bán số lô, số đề cho Long và Chiến vào chiều ngày 29-12-2019 ra thì ngày 28-12-2019 H còn thực hiện hành vi mua - bán số đề khác như sau: Ngày 28-12-2019, ông Đoàn Thế Quyết, sinh năm 1954; trú tại: Xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đã bán số đề cho khách thu được tổng số tiền là 1.655.000 đồng và ông Q đã chuyển toàn bộ các số đề đã bán được cho H thông qua mạng xã hội Zalo trên điện thoại của H để hưởng tiền hoa hồng. Tuy nhiên ông Q mới chỉ chuyển các số đề cho H, còn tiền thì chưa chuyển. Trong các số đề mà ông Q đã bán được cho khách trong ngày 28-12-2019 thì có một người khách (ông Q không biết được họ, tên, tuổi, địa chỉ của người khách đó) đã trúng số đề 01, với giá là 15.000 đồng và ông Q đã phải trả thưởng cho người khách đó số tiền là 1.200.000 đồng. Vì vậy số tiền mà ông Q và H đã đánh bạc bằng hình thức bán số đề trong ngày 28-12-2019 là 2.855.000 đồng và số tiền ông Q thu lợi từ việc bán số đề trong ngày 28-12-2019 là 455.000 đồng.

Ngày 06-3-2020, ông Đoàn Thế Q đã giao nộp số tiền 455.000 đồng thu lợi từ việc bán số đề trong ngày 28-12-2019 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

Ngày 05-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và ông Q về hành vi bán số đề trong ngày 28-12-2019 và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và C về hành vi mua số lô, số đề trong ngày 29-12-2019.

Ngày 28-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho H số tiền 63.500.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V các đối tượng Phạm Văn H, Phạm Văn L, Ngô Văn C, Đoàn Thế Q đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua - bán số lô, số đề trong các ngày 28 và 29-12-2019 đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số 13/CT-VKSVB ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua bán số lô, số đề cho Phạm Văn L, Ngô Văn C và Đoàn Thế Q

vào ngày 28-12-2019 và ngày 29-12-2019 đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đó của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày bị tạm giữ, quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục.

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.650.000 đồng các đối tượng H, L, C đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 29-12-2019 và số tiền 455.000 đồng của ông Q giao nộp vì đây là số tiền ông Q thu lợi từ việc bán trái phép số đề trong ngày 28-12-2019.

- + Tịch thu bán hóa giá đề sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh đen, IMEI 1 số 357648102288516/01, IMEI 2 số 357649102288514/01. Do có liên quan đến việc ông Q và bị cáo H mua - bán số đề trong ngày 28-12-2019.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, dài 14 cm, vỏ màu trắng, mực màu đen; 02 tờ cắp đề bằng giấy đều có KT là (10,6x7) cm, trên có ghi các số lô, số đề, dưới có chữ ký của Phạm Văn H; 01 tờ giấy có KT là (21x15) cm, một mặt có kẻ các ô hình chữ nhật được đánh số màu đỏ từ 00 đến 99, trên các ô có chữ số ghi bằng mực màu đen, phía trên góc tờ giấy có ghi ngày 28/12/2019.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29-12-2019; Vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 47/KLGD-PC09 ngày 14-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, của người chứng kiến tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 29-12-2019 tại quán bia Tú Hường của gia đình bị cáo Phạm Văn H ở thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định bị cáo H đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bán trái phép cho Phạm Văn L, sinh năm 1994; trú tại thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định số đề 76, số lô 76, với số tiền là 3.450.000 đồng và bán cho Ngô Văn C, sinh năm 1994; trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định số đề 76, số lô 67, với số tiền là 2.200.000 đồng thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo Phạm Văn H đã thực hiện nêu trên với những quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về mặt hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như

nhân thân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo là lao động tự do và không có thu nhập ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.650.000 đồng. Xác định số tiền này các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 29-12-2019 nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 455.000 đồng của ông Đoàn Thế Q giao nộp cho cơ quan điều tra. Xác định số tiền này là tiền ông Q thu lợi từ việc bán số đề trong ngày 28-12-2019 nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh đen, IMEI 1 số 357648102288516/01, IMEI 2 số 357649102288514/01. Xác định chiếc điện này có liên quan đến việc bị cáo H và Q mua - bán số đề trong ngày 28-12-2019 nên tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi; 02 tờ cáp đề bằng giấy có KT là (10,6x7) cm và 01 tờ cáp đề bằng giấy có KT là (21x15) cm. Xác định các vật này đều có liên quan đến việc các đối tượng đã mua bán số lô, số đề trong các ngày 28 và 29-12-2019 nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 63.500.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho bị cáo H. Xét thấy không có liên quan gì đến việc mua bán số lô, số đề của bị cáo nên việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại cho bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi mua số lô, số đề của Phạm Văn L và Ngô Văn C trong ngày 29-12-2019 cũng như hành vi mua - bán số đề của ông Đoàn Thế Q và bị cáo Phạm Văn H trong ngày 28-12-2019. Xét thấy số lượng tiền các đối tượng sử dụng để mua - bán số lô, số đề đều dưới mức quy định của pháp luật và thời điểm vi phạm thì các đối tượng cũng không có tiền án, tiền sự về hành vi này nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, L, C, Q thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 tháng (Mười hai tháng) cải tạo không giam giữ. Bị cáo H được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29-12-2019 đến ngày 07-01-2020 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành 11 tháng (Mười một tháng) 03 ngày (ba ngày) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân C, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục.

Bị cáo Phạm Văn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Phạm Văn H.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.105.000đ (Sáu triệu một trăm linh năm nghìn đồng).

- Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh đen đã qua sử dụng, IMEI 1 số 357648102288516/01, IMEI 2 số 357649102288514/01.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, dài 14 cm, vỏ màu trắng, mực màu đen; 02 tờ cáp đề bằng giấy đều có KT là (10,6x7) cm, trên có ghi các số lô, số đề, dưới có chữ ký của Phạm Văn H; 01 tờ giấy có KT là (21x15) cm, một mặt có kẻ các ô hình chữ nhật được đánh số màu đỏ từ 00 đến 99, trên các ô đó các chữ số ghi bằng mực màu đen, phía trên góc tờ giấy có ghi ngày 28/12/2019.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-3-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh NB;
- UBND xã C;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh NĐ;
- UBND xã Cộng Hòa;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân